|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT UÔNG BÍ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG TH PHƯƠNG NAM A** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 186/BC-THPNA | *Uông Bí, ngày 28 tháng 5 năm 2021* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021 đối với giáo dục tiểu học**

**Phần I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH**

**I. Quy mô trường, lớp, giáo viên, học sinh**

1. Tổng số lớp cuối năm học: 14 lớp, tăng 01 lớp so với năm học trước.

2. Tổng số học sinh: 490 trong đó có 258 học sinh nữ*,* tăng 34 học sinh so với năm học 2019- 2020 (456 học sinh).

3. Học sinh 6 tuổi vào lớp 1: 102/95 = 109,7% (Tăng so với Kế hoạch là 07 HS)

- Trong đó số trẻ phải phổ cập: 95 (Theo điều tra PC); khuyết tật: 03;

- Số trẻ 6 tuổi phải phổ cập đi học nơi khác: 02 học sinh.

- Số trẻ 6 tuổi nơi khác đến: 05 học sinh.

Số học sinh trong độ tuổi chưa ra lớp: 0

Tỉ lệ huy động học sinh ra lớp đạt100%; duy trì và giữ vững **PCGD mức độ III.**

4. Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 68/68 = 100% ; giữ vững so với năm học trước.

**II. Đội ngũ cán bộ, giáo viên**

1. Tổng số cán bộ quản lý: 02, đủ so với quy định;

Trình độ: Thạc sĩ: 0 ; Đại học: 02; Cao đẳng: 0

2.Tổng số giáo viên giáo viên toàn trường là: 21,Thiếuso với quy định: 02 giáo viên dạy văn hóa, 01 giáo viên dạy Thể chất, 01 giáo viên Tiếng Anh (vì 01 GV tiếng Anh là HĐLĐ thành phố).

+Chia theo loại hình đào tạo: Tiểu học: 16; Thể dục: 01; Âm nhạc: 01; Mỹ Thuật: 01; Tiếng Anh: 02; Tin học: 0

+ Chia theo trình độ đào tạo: Thạc sĩ: 0; Đại học; 12; Cao đẳng: 09, Trung cấp:0

 3. Tổng số nhân viên của trường:01 Kế toán - hành chính(là biệt phái viên PGD&ĐT). Thiếu 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên thiết bị, thư viện.

**Phần II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

**I. Thực hiện quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học; đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

***1. Thực hiện rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông đối với cấp tiểu học***

*1.1 Kết quả thực hiện*

- Tổng số lớp phòng học được xây mới trong năm học: 08 phòng;

- Tỉ lệ phòng học/lớp đạt: 18/18 = 100%;

- Hiện trường còn thiếu các phòng chức năng:

+ Phòng Tiếng Anh: 01 phòng

+ Phòng Tin học: 01 phòng

+ Phòng HĐTN: 01 phòng

+ Phòng đa chức năng: 01 phòng

- Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu được trangcấpcho lớp1trong năm học 2020-2021:102bộ đồ dùng Toán và Tiếng Việt; đủ so với yêu cầu thực hiện chương trình theo quy định tại Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019 của Bộ GDĐT ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1.

*1.2. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện*

- Một số đồ dùng giảng dạy chất lượng chưa tốt.

- Một số phòng học khu nhà 2 tầng cũ bị xuống cấp nhiều, nền gạch bị phồng rộp nhiều.Đặc biệt là phòng học số 6, phòng học số9, phòng học số 10 nhà trường đã xử lý, khắc phục kịp thời tình trạng nền gạch bị phồng rộp trong học kì II năm học 2020-2021.

*1.3. Giải pháp khắc phục*

- Nhà trường kiến nghị với lãnh đạo phòng giáo dục và các cấp quản lý nâng cấp và sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất cho nhà trường.

***2. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học***

*2.1. Kết quả thực hiện*

- Tổng số trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 102/95= 109,7%. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, trong năm không có học sinh bỏ học, chất lượng học sinh năng khiếu được duy trì so với năm học 2019-2020.

- Tỉ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi đạt: 100%; duy trì so với năm học 2019 -2020.

- Tổng số trẻ hoàn thành chương trình lớp 5: 68/68, đạt tỉ lệ 100%;

Trong đó số trẻ hoàn thành chương trình lớp 5 đúng độ tuổi (11 tuổi): 68/68, đạt tỉ lệ 100%;

*2.2 Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện*

- Một số phụ huynh chưa quan tâm đến việc học của con em mình nhất là những gia đình khó khăn về kinh tế làm ảnh hưởng đến công tác PCGD tiểu học trên địa bàn phường Phương Nam.

- Còn trường hợp nhân dân chưa thông cảm và chưa phối hợp với giáo viên trong quá trình điều tra, không cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin sai lệch dẫn đến tiến độ điều tra chưa chính xác và kịp thời.

- Một số hộ chỉ có người cao tuổi sống một mình, không có số điện thoại nên việc hoàn thiện phiếu điều tra còn chưa đủ thông tin theo quy định.

*2.3. Giải pháp khắc phục*

- Ban chỉ đạo PCGD phải có trách nhiệm cao, có tinh thần đoàn kết, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ mà ban chỉ đạo giao cho mỗi cá nhân.

- Đối với giáo viên phải thực hiện tốt việc đổi mới ph­ương pháp dạy học, quan tâm giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi để mỗi cá nhân học sinh có khả năng phát huy năng lực của mình.Ngoài ra mỗi giáo viên phải có trách nhiệm tham gia điều tra, vào sổ cẩn thận cập nhật bộ hồ sơ PCGD một cách chính xác.

- Tham mưu với chính quyền địa phương làm tốt công tác tuyên truyền, hỗ trợ nhà trường và giáo viên hoàn thành tốt công tác PCGD.

***3. Đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia***

*3. 1 Kết quả thực hiện*

Trường được công nhận chuẩn quốc gia mức độ II và công nhận hoàn thành kiểm định chu kỳ 2012-2017.Năm học 2021-2022 tiếp tục thực hiện thu thập, hoàn thiện minh chứng cho chu kỳ tiếp theo 2017-2022.

*3.2. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện*

- Cán bộ chuyên trách, thành viên tham gia hội đồng tự đánh giá và các nhóm chuyên trách đều chưa có kinh nghiệm về lĩnh vực công tác hoàn toàn mới mẻ này. Thực tế là tất cả cán bộ đều kiêm nhiệm, thực hiện nhiệm vụ theo hướng vừa làm, vừa rút kinh nghiệm. Vì vừa làm việc này, vừa phải đảm bảo hoạt động chuyên môn của trường.

- Nhà trường còn khó khăn về kinh phí dành cho việc triển khai tự đánh giá còn hạn chế, chưa thật sự động viên các cán bộ giáo viên tham gia vào công tác tự đánh giá.

*3.3 Giải pháp khắc phục*

- Tăng cường nâng cao nhận thức và năng lực cho hội đồng tự đánh giá của nhà trường.

- Thực hiện việc thu thập minh chứng thường xuyên và đúng chức năng, nhiệm vụ của từng nhóm.

**II**. **Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học**

***1. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục***

1.1. Kết quả thực hiện: Xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục đối với lớp 1.

- Rà soát chính xác số lượng trẻ sinh năm 2014 trên địa bàn phường Phương Nam thuộc 5 khu Hiệp An 1, Hiệp An 2, An Hải, Phương An và Hiệp Thái.

- Rà soát cơ sở vật chất như: bố trí phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, quạt mát… đủ bàn ghế cho học sinh lớp 1 năm học 2020-2021.

- Trang bị đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 05/2019/TT-BGD ĐT ngày 05/4/2019 về ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1.đăng kí đủ số lượng sách tối thiểu chohọc sinh (đảm bảo mỗi học sinh có một bộ sách).

- Bố trí đội ngũ giáo viên dạy lớp 1 (đảm bảo tỉ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định:

+ Giáo viên dạy môn văn hóa: 03 giáo viên

+ Giáo viên dạy môn giáo dục thể chất: 01 giáo viên

+ Giáo viên dạy môn nghệ thuật: 02 giáo viên

+ Giáo viên dạy môn ngoại ngữ: 01 giáo viên

+ Giáo viên dạy hoạt động trải nghiệm: 01 giáo viên

- 100% đội ngũ giáo viên dạy lớp 1 được tập huấn về CTPT 2018.

- Nhà trường xây dựng Kế hoạch giáo dục đảm bảo đúng nội dung chương trình và 100% học sinh được học 2 buổi/ngày.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động bán trú cho học sinh (khi phụ huynh có nguyện vọng cho con em mình ăn bán trú tại trường).

1.2. Xây dựng, điều chỉnh chương trình, kế hoạch giáo dục đối với các lớp 2,3,4,5.

- Thực hiện nghiêm túc việc rà soát để điều chỉnh, thay đổi các nội dung dạy học dựa trên mục tiêu bài học và phù hợp với đối tượng học sinh trong lớp đảm bảo hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo từ đó hình thành và phát triển năng lực học sinh.

- Giáo viên tổ chức dạy học các hoạt động thực hành vận dụng kiến thức,giáo dục đạo đức, rèn luyện kĩ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh trong các tiết học, bài học một cách phù hợp; nghiên cứu các bài học có thể đổi mới HTTCDH cho phù hợp với bài học và điều kiện thực tế của nhà trường.

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc việc rà soát nội dung dạy học trong sách giáo khoa, tinh giản những nội dung dạy học vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; điều chỉnh để tránh trùng lặp nội dung giữa các môn học, hoạt động giáo dục; bổ sung, cập nhật những thông tin mới phù hợp thay cho những thông tin cũ, lạc hậu.

- Sắp xếp thời khóa biểu khoa học, phù hợp với đối tượng học sinh tiểu học.

- Chỉ đạo các đồng chí giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục của một môn học, hoạt động giáo dục theo hướng sắp xếp lại các tiết học trong sách giáo khoa thành một số bài học theo chủ đề phù hợp với điều kiện thực tế của lớp, trường, nhằm tiết kiệm thời gian và tạo thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực.

*1.3. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện*

Tổ chuyên môn và giáo viên còn lúng túng trong việc sắp xếp chủ đề trong một số môn học, bài học.Việc xây dựng chủ đề chưa có tính khái quát và hiệu quả chưa cao.

*1.4. Giải pháp khắc phục*

- Thành lập Hội đồng thẩm định nội dung điều chỉnh, rà soát và sắp xếp các môn học.

- Phân công nhiệm vụ và trách nhiệm rõ ràng tới từng thành viên hội đồng.

- Huy động sự vào cuộc của 100% giáo viên trong hội đồng sư phạm nhà trường vào quá trình xây dựng, diều chỉnh chương trình, kế hoạch giáo dục đối với các môn học.

***2. Ðổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học***

*2.1. Kết quả thực hiện*

*2.1.1. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học*

*- Tiếp tục Triển khai mô hình trường học mới*

Giáo viên tuyên truyền cho PHHS việc thực hiện triển khai Mô hìnhtrường học mới của nhà trường trong các cuộc họp PHHS đầu năm giải đắp thắc mắc của PHHS.

Tiếp tục duy trì việc trang trí lớp học trên nguyên tắc tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả, không gây khó khăn cho cha mẹ học sinh. Năm học 2020-2021, tập trung xây dựng các góc công cụ như góc Thư viện, góc Thiên nhiên, góc Cộng đồng, Hòm thư điều em muốn nói…

*- Phương pháp “Bàn tay nặn bột”*

Tiếp tục triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột đối với môn Tự nhiên – Xã hội lớp 2-3, Khoa học lớp 4-5. Thực hiện tối thiểu 02 tiết/ học kì. Thực hiện rà soát, đăng kí và soạn giảng các bài học vận dụng theo phương pháp Bàn tay nặn bột đã đăng kí.(*Thể hiện rõ trong kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn và các hồ sơ sổ sách của giáo viên).*

BGH, TTCM tích cực dự giờ, bồi dưỡng cho GV về PP BTNB trong các tiết dự giờ, kiểm tra HĐSP...

Giáo viên đã tổ chức một số giờ học cho học sinh thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện. Chú trọng xây dựng, hoàn thiện các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột, lồng ghép phương pháp dạy học này với công tác đổi mới SHCM, chuyên đề cấp tổ, cấp trường.Mạnh dạn vận dụng tính ưu việt của PPDH này áp dụng vào một số bài học của các môn học khác (Toán, Kĩ thuật...) theo hình thức vận dụng một phần hoặc toàn phần tuỳ theo nội dung dạy học và năng lực của giáo viên.

*- Dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới*

Giáo viên Mĩ thuật (đ/c Nguyễn Hồng Thủy) đã xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp theo chủ đề dựa trên nội dung các bài học theo quy định hiện hành, trên cơ sở đảm bảo tốt hơn các mục tiêu, yêu cầu của môn Mĩ thuật. Đối với khối 1 thực hiện theo chương trình GDPT 2018; Thực hiện ít nhất 01 chủ đề/khối lớp/học kì đối với các khối 2, 3, 4, 5.

Giáo viên Mĩ thuật ngoài thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo trường, cần tích cực giao lưu, học tập, trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp. Trong khi chưa có đủ sách giáo khoa và vở tập vẽ phục vụ đổi mới dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới, giáo viên có thể chủ động sử dụng các tài liệu hiện hành với sự điều chỉnh hướng dẫn học sinh sử dụng một cách hợp lí.

Việc đánh giá giáo viên khi dạy các tiết Mĩ thuật theo PP mới cần coi trọng việc động viên, giúp đỡ, khích lệ tạo động lực để giáo viên tích cực thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phướng pháp mới.

Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn cùng với giáo viên được phân công dạy khối 1 thực hiện nghiêm túc phương pháp dạy học theo chương trình phổ thông mới 2018; xây dựng kế hoạch tổ chức các chuyên đề cấp tổ cấp trường; đổi mới và thực hiện nghiêm túc hoạt chuyên môn.

Trong năm học 2020-2021, nhà trường đã tổ chức các chuyên đề sau:

***\* Các chuyên đề cấp tổ***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***STT*** | ***Nội dung*** | ***Thời gian*** | ***Lớp*** | ***Thành phần*** |
| 1 | Dạy học môn Toán lớp 3 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. | Tháng 10/2020 | Lớp 3 | BGH, GV 1,2,3 |
| 2 | Dạy học phân môn Luyện từ & câu lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. | Tháng 11/2020 | Lớp 5 | BGH, GV tổ 4,5 |

***\* Các chuyên đề cấp trường***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***STT*** | ***Nội dung*** | ***Thời gian*** | ***Lớp*** | ***Thành phần*** |
| 1 | Phát triển năng lực đọc, viết, nói, nghe thông qua môn Tiếng Việt 1 nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. | Tháng 12/2020 | Lớp 1 | Toàn trường |
| 2 | Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh thông qua môn Toán 4 nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. | Tháng 3/2021 | Lớp 4 |

Nhà trường duy trì các CLB để khuyến khích các em có năng khiếu đăng ký tham gia trên tinh thần tự nguyện như: CLB Toán, Tiếng Việt; Tiếng Anh và CLB TDTT do trường tổ chức sinh hoạt thường xuyên để phát triển năng khiếu của các em.Trong năm học 2020-2021, Đội điền kinh của nhà trường đạt giải Đoàn Nhất khối tiểu học cấp Thành phố; Đội Nhất nữ khối Tiểu học; 01 HS đạt giải Nhất; 02 HS đạt giải Nhì.01 GV dạy Thể chất đạt HLV xuất sắc cấp TP.

*2.1.2.Tiếp tục đổi mới đánh giá học sinh*

Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh theo Thông tư số 30/2014/TT- BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT- BGDĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT- BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Đối với học sinh lớp 1 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/10/2020.

Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Thực hiện đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh bằng các hình thức khác nhau: đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kĩ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

Cán bộ, giáo viên tích cực tự học, tự bồi dưỡng cho mình về dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng tiếp cận PTNL HS; tổ chức các buổi SHCM theo chuyên đề về định hướng này để bàn bạc, thảo luận các vấn đề còn chưa rõ, băn khoăn.

GV đã chuyển dần thói quen kiểm tra, đánh giá kiểu “học gì – thi nấy” sang cách kiểm tra, đánh giá “Học sinh làm được gì từ những điều đã học?”.

Tiếp tục thực hiện ra đề kiểm tra định kì trên phần mềm Intest với các môn Toán từ khối 1 đến khối 5; môn Khoa học, Lịch sử và Địa lí 4, 5.

Tổ chức bàn giao chất lượng giữa lớp dưới lên lớp trên trong trường ngay sau khi kết thúc năm học, có biên bản bàn giao *(thể hiện rõ các nội dung, chất lượng cuối năm của lớp)*. Đầu năm học 2021-2022, nhà trường sẽ tổ chức cho giáo viên ký cam kết về chất lượng giáo dục của lớp để phấn đấu trong năm học.

Nhà trường đã tổ chức kiểm tra định kì trong năm theo thời gian như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Kì kiểm tra định kì** | **Thời gian kiểm tra** | **Ghi chú** |
| Giữa học kì I | Ngày 29/10/2020 | Môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, lớp 5 |
| Cuối học kì I | Ngày 28, 29/12/2020 |  |
| Giữa học kì II | Ngày 18/3/2021 | Môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, lớp 5 |
| Cuối năm học | Ngày 11,12/5/2021 |  |

*2.2. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện*

- Việc đánh giá kết quả và khen thưởng cuối năm của HS lớp 1 trên phần mềm SMAS gặp khó khăn do môn tự chọn Tiếng Anh được phần mềm mặc định đánh giá kết quả học tập môn học vào kết quả chung của học sinh.

- Do dịch bệnh Covid-19 nên ảnh hưởng không nhỏ đến lịch sinh hoạt các CLBcủa nhà trường.

*2.3 Giải pháp khắc phục*

Tham mưu với các cấp quản lý khắc phục và điều chỉnh lại việc đánh giá trên phần mềm SMAS.

***3. Nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng dạy học Ngoại ngữ, Tin học và Tiếng dân tộc***

*3.1. Kết quả thực hiện*

- Tỉ lệ học sinh được học tiếng Anh: 490/490 đạt 100%.Giữ vững so với năm học trước.

- Tổ chức các hoạt động CLB Tiếng Anh, học Tiếng Anh với người có yếu tố nước ngoài với các lớp 3, 4, 5 và Tiếng Anh làm quen với học sinh lớp 1 và Tiếng Anh Phonics với lớp 2. Thực hiện Chương trình môn tiếng Anh tự chọn lớp 1 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Công văn số 1314/SGDĐT-GDTH ngày 08/5/2010 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình GDPT 2018, Công văn số 467/HD-PGDĐT ngày 19/5/2020 về hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2. Thực hiện nội dung tự chọn tiếng Anh đối với lớp 1 CTGDPT 2018, làm quen đối với lớp 2 hiện hành;Tiếp tục thực hiện Chương trình thí điểm tiếng Anh cấp Tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 đối với học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5; Tổ chức dạy tiếng Anh 4 tiết/tuần cho học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 ở tất cả các trường TH, TH&THCS theo hướng dẫn tại Công văn số 916/PGDĐT ngày 01/9/2020 về việc giảng dạy môn tiếng Anh năm học 2020-2021. Chuẩn bị các điều kiện tốt nhất để đưa môn tiếng Anh là môn học bắt buộc với thời lượng 4 tiết/tuần dành cho học sinh lớp 3 từ năm học 2022-2023.

- Tổ chức thành công giao lưu học HSNK các môn học trong đó có môn Tiếng Anh.

*3.2. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện*

- Kế hoạch giao lưu ngoại khoá Tiếng Anh không thực hiện được do bệnh dịch Covid-19.

- Trường có 01 giáo viên dạy Tiếng Anh (là giáo viên HĐLĐ thành phố)còn trẻ, chưa nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy nên sự truyền đạt kiến thức, tổ chức hình thức lớp và quản lí học sinh còn hạn chế, việc sinh hoạt chuyên môn và CLB Tiếng Anh chưa thường xuyên.

Trường cần có thêm01 phòng Tiếng Anh mới có thể đáp ứng tất cả các lớp đều được học phòng có cơ sở vật chất hiện đại, đáp ứng tốt cho việc dạy và học, phát huy hết khả năng của phòng bộ môn Tiếng Anh để nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Anh.

*3.3 Giải pháp khắc phục*

Sắp xếp TKB hợp lý, mỗi giáo viên có ít nhất 01 ngày chủ nhật xanh để sinh hoạt và dự giờ tại trường, tăng cường sinh hoạt chuyên môn cụm trường, dự giờ đồng nghiệp trong cụm, thành phố.

***4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và tổ chức thực hiện lớp học linh hoạt, lớp ghép***

*4.1. Kết quả thực hiện*

Tổng số trẻ khuyết tật trong độ tuổi tại trường: 05, Trong đó:02 học sinh khuyết tật trí tuệ; 03 học sinh khuyết tật thần kinh, tâm thần.

- Số trẻ khuyết tật có khả năng học tập: 05

- Số trẻ khuyết tật có khả năng học tập ra lớp: 5/5 đạt 100%

*4.2. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện*

- Nhà trường chưa có phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập để giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập.

- 05 học sinh khuyết tật đều ở mức độ nặng nên gặp rất nhiều khó khăn trong việc giáo dục hòa nhập.

*4.3 Giải pháp khắc phục*

- Xây dựng kế hoạch giáo dục trẻ khuyết tậtphù hợp đối tượng; chủ động điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá, xếp loại học sinh khuyết tật học hòa nhập.

- Đối với kế hoạch bài dạy của giáo viên có học sinh khuyết tật phải bám sát nội dung kế hoach giáo dục cá nhân đã đề ra, thể hiện sự kết hợp giữa GVCN và GVBM thông qua các môn học/hoạt động giáo dục.

- Trao đổi, động viên gia đình học sinh khuyết tật để cùng phối hợp trong công tác giáo dục học sinh.Phối hợp cùng Ban đại diện CMHS trường, các ban ngành đoàn thể, các doanh nghiệp trên địa bàn quan tâm, động viên những học sinh thuộc diện này vào các dịp Tết, Khai giảng, Tổng kết năm học...

***5. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống; tổ chức các hoạt động trải nghiệm; xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh***

*5.1. Kết quả thực hiện*

**Cùng với việc tổ chức tốt các hoạt động dạy và học, nhà trường cũng thường xuyên tổ chức tốt các hoạt động giao lưu và sân chơi trí tuệđa dạng theo nhiệm vụ, chủ đề, chủ điểm trong năm học nhằm giáo dục kỹ năng sống và giúp học sinh phát triển toàn diện.**

**- Huy động được toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và các đoàn thể trong nhà trường tích cực cùng phối hợp tham gia tổ chức cho học sinh.**

**- Tổ chức và tham gia tốt các hoạt động giao lưu do trường, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố tổ chức như:**

**+ Thi viết chữ và trình bày bài đẹp của giáo viên và học sinh.**

**- Thực hiện dạy học gắn kết giữa lí thuyết với thực hành, tăng cường các hoạt động trải nghiệm. Trong năm học 2020-2021, nhà trường đã tổ chức các hoạt động phát triển năng lực cho học sinh như:**

**+ Ngoại khóa, tham quan trải nghiệm tìm hiểu, tuyên truyền về giá trị khu di tích, danh thắng Yên Tử.**

 + Các hoạt động ngoại khóa: Em vui đêm hội trăng rằm; An toàn giao thông; phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội; vẽ tranh; bảo vệ môi trường; giáo dục di sản, Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích, phòng trách đuối nước và xâm hại trẻ em…được quan tâm và tổ chức hàng tháng.

\* Hoạt động của Liên Đội

Phong trào của Đội tổ chức theo chủ đề hàng tháng do Hội đồng Đội thành phố quy định và các hoạt động giáo dục lồng ghép như: an toàn giao thông, tham gia công tác từ thiện, quỹ đền ơn đáp nghĩa...

- Phong trào về nguồn: Tổ chức viếng Đài tưởng niệm liệt sĩ; thăm hỏi gia đình 2 mẹ liệt sĩ tại khu Hiệp An 1, Hiệp An 2 thuộc địa bàn phường Phương Nam, thành phố Uông Bí...

- Nhi đồng học tốt - yêu khoa học: Thi đua học tốt chào mừng các ngày lễ lớn trong các năm học.

 - Phong trào “Vòng tay bè bạn”: Với những việc làm đầy ý nghĩa: mua tăm, bút ủng hộ người mù, người khuyết tật, tham gia quỹ thắp sáng ước mơ, kế hoạch nhỏ bằng cách thu gom giấy vụn, phế thải đã giúp đỡ được nhiều bạn trong trường như bệnh hiểm nghèo, hoàn cảnh khó khăn. Trong năm qua liên đội đã ủng hộ số tiền hơn 1 triệu đồng.

 - Phong trào “Nhi đồng vui khoẻ”: Tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất cho học sinh toàn trường: Quan tâm thể dục chính khoá, thể dục giữa giờ, bài tập võ cổ truyền và tham gia đầy đủ Hội thi thể thao các cấp.

*\** Hoạt động ngoài giờ

- Trong nhiều năm qua trường đã duy trì nền nếp tập thể dục giữa giờ, các bài tập thể dục chống mệt mỏi trong học tập như bài Võ cổ truyền, dân vũ, trò chơi dân gian...Tổ chức nội dung giáo dục văn hoá truyền thống, các hoạt động vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, dân ca, thi nghi thức đội, hội diễn văn nghệ, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khoá phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường.

+ Ngoại khóa trường học an toàn phòng tránh tai nạn thương tích và phòng tránh đuối nước, phòng chống Covid-19...

**+ Hội khỏe Phù Đổng, TDTT với các nội dung: thi điền kinh, bóng đánhiđồng, cầu lông, đá cầu…**

**+ Trong năm học 2020-2021, nhà trường đạt các giải như sau:** Đạt 01 giải nhất và 02 giải nhì điền kinh cấp TP; 01 giải Nhất đoàn nữ; 01 giải nhất toàn đoàn môn điền kinh; 01 GV đạt huấn luyện viên xuất sắc cấp TP.

Về văn nghệ: Tổ chức liên hoan văn nghệ chào mừng ngày 20/11/2020; Tổ chức Hội thi bước nhảy học trò chào mừng 30/4, 01/5.

*5.2. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện*

Năm học 2020- 2021, do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 nên một số hoạt động so với kế hoạch đầu năm chưa thực hiện: Hoạt động ngoại khóa Tiếng Anh; Ngoại khoá “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”.

*5.3 Giải pháp khắc phục*

Trong thời gian tiếp theo, căn cứ tình hình thực tế, nhà trườnglinh hoạt xây dựng kế hoạch thực hiện bổ sung các nội dung chưa thực hiện.

***6. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tiểu học đảm bảo đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp***

*6.1. Kết quả:*

- Tổng số giáo viên được tuyển dụng mới trong năm học: 01 giáo viên dạy Tiếng Anh (HĐLĐTP).

- Tỉ lệ giáo viên/lớp đạt: 1,42giáo viên/ lớp, thiếu 01 giáo viên văn hoá, 01 giáo viên dạy Thể chất.

- Kết quả thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm học 2020-2021: 02 giáo viên; so với số lượng đăng ký đạt: 100%

- Tổng số giáo viên được đào tạo bồi dưỡng, nâng chuẩn trong năm học 2020-2021: 01 giáo viên, tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn theo Luật giáo dục năm 2019: 12/21 = 57,14%

- Kết quả tự đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, CNNGV

*\* Cán bộ quản lý:*

- Xếp loại HT: Xếp loại Tốt

- Xếp loại PHT: Xếp loại Tốt.

*\* Giáo viên:*

+ Xếp loại tốt: 9/21 = 42,85%

+ Khá: 12/24 = 57,15%

+ Đạt: 0/24 =0%

- Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lí và giáo viên.

- Cán bộ, giáo viên tích cực tự học, tự bồi dưỡng, cập nhật kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về việc thực hiện triển khai chương trình phổ thông 2018.

- Xây dựng lộ trình nâng chuẩn cho 09 đồng chí giáo viên có trình độ Cao đẳng.

- Thực hiện nghiêm túc việc BDTX của mỗi CB,GV với phương châm “Học để không lạc hậu”.

- Tham gia học BDTX với hình thức học trực tuyến đầy đủ chất lượng.

- Phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và hướng dẫn giáo viên các kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm dạy học, tổ chức các hoạt động, thực hiện nhiệm vụ dạy học.

*6.2. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện*

Một số đồng chí giáo viên trẻ nên việc học tập và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ chưa thường xuyên.

*6.3 Giải pháp khắc phục*

Ban giám hiệu và chuyên môn nhà trường động viên, sắp xếp và bố trí công việc hợp lý, tạo điều kiện để các đồng chí giáo viên chưa đạt chuẩn tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; phấn đấu đạt 9/9 đồng chí trong năm học 2021- 2022 tham gia học.

***7. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt đối với đối với đội ngũ giáo viên dạy lớp 2 năm học 2021-2022***

- Việc xây dựng kế hoạch và tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia bồi dưỡng CTGDPT 2018 thực hiện đúng theo hướng dẫn của các cấp quản lý. Phân công cụ thể:

- Thực hiện Thông tư số 32/2018/TT-BGD ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông 2018;

- Thông tư số 25/2020TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông;

- Kế hoạch số 194a/KH-UBND ngày 20/9/2019 của UBND thành phố về Kế hoạch triển khai thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông theo kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 31/5/2019 của Uỷ ban nhân dân tỉnh quảng Ninh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông;

- Kế hoạch số 216/KH-SGDĐT ngày 25/01/2021 về kế hoạch triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 2; Kế hoạch số 109/KH-PGDĐT ngày 29/01/2021 của PGDĐT thành phố Uông Bí về kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 2;

- Trường đã xây dựng kế hoạch số 30/KH-THPNA ngày 03/2/2021 về triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 với lớp 2 năm học 2020-2021 và chuẩn bị tốt cho năm học 2021-2022.

*Phân công nhiệm vụ cụ thể tới từng giáo viên dạy khối 2:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **DANH MỤC** | **BỘ SÁCH** | **GV PHỤ TRÁCH** | **GHI CHÚ** |
|
| 1 | Tiếng Việt  | Kết nối | Đào Thị Minh Hằng |   |
| 2 | Toán  | Cánh diều | Bùi Thị Thu Hà |   |
| 3 | Đạo Đức  | Kết nối | Nguyễn Thị Khuyên |   |
| 4 | Tự nhiên và Xã hội  | Cánh diều | Đàm Thị Nhàn |   |
| 5 | Âm nhạc  | Kết nối | Nguyễn Thúy Hiên |   |
| 6 | Mĩ thuật  | Cánh diều | Nguyễn Hồng Thủy |   |
| 7 | Giáo dục thể chất  | Cánh diều | Trần Thanh Lam |   |
| 8 | Hoạt động trải nghiệm  | Kết nối | Đàm Thị Nhàn |   |
| 9 | Tiếng Anh | I learn Smart Start  | Nguyễn Thị Ngoan |   |

- Các chuyên đề bồi dưỡng do Phòng GDĐT tổ chức: lập danh sách và hướng dẫn học sinh tham gia đầy đủ, nghiêm túc.

- Hướng dẫn tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc việc nghiên cứu, tìm hiểu nội dung các bộ sách được lựa chọn để có định hướng và kế hoạch học tập trong hè, chuẩn bị tốt cho năm học 2021- 2022.

- Chuẩn bị đội ngũ giáo viên dạy lớp 2 năm học 2021-2022: Bố trí đội ngũ giáo viên tham gia học tập đúng phân công.

- Đôn đốc giáo viên đại trà tham gia học tập BDTX đầy đủ 03 module đúng kế hoạch và thời gian theo quy định.

- Tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xây dựng và thực hiện kế hoạch, chuẩn bị tốt các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 bắt đầu từ lớp 1 năm học 2020 - 2021.

- Sắp xếp, bồi dưỡng độ ngũ giáo viên dạy lớp 1 trẻ khỏe, ứng dụng công nghệ thông tin nhanh nhạy, có trình độ chuyên môn vững vàng, tâm huyết với nghề để dạy khối lớp 1 năm học 2020 – 2021.

- Đảm bảo đủ cơ sở vật chất cho việc dạy học 2 buổi/ngày nhằm đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành và chuẩn bị tốt các điều kiện cho việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Thường xuyên đẩy mạnhcông tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển giáo dục.

- Phó Hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môntổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

- Phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch hội thi giáo viên dạy giỏi và giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường.

- Khuyến khích động viên giáo viên đăng kí tham gia hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thành phố; hội thi GVDG cấp tỉnh.Hội thị GV làm TPTĐ giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh.

- Quán triệt giáo viên nghiên cứu, học tập nghiêm túc các văn bản luật, các văn bản quy định về chuyên môn, về đánh giá học sinh,… để tham dự tốt kỳ thi giáo viên dạy giỏi do PGD tổ chức.

**III. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học**

- Số lượng tin, bài tuyên truyền: Trung bình 01 bài/tháng, các bài tuyên truyền gắn với các chủ đề, chủ điểm hoạt động của nhà trường. Cụ thể: Tuyển sinh; Khai giảng năm học mới; Tết Trung thu; Các hoạt động ngoại khoá 20/11; 22/12; ATGT; …; các cuộc thi do liên đội phát động….

- Thực hiện chuyên đề tuyên truyền đổi mới giáo dục tiểu học: tuyên truyền về chương trình giáo dục phổ thông 2018; thông tư 27/2020/BGD về quy định đánh giá học sinh tiểu học thực hiện từ năm học 2020-2021.

**IV. Đánh giá chung**

1. ***Công tác tham mưu, quản lý, chỉ đạo***

 - Căn cứ vào Hướng dẫn số 962/PGDĐT ngày 11/9/2020 của phòng Giáo dục và Đào tạo Uông Bí về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường từ năm học 2020 - 2021;

- Căn cứ vào điều kiện thực tiễn của nhà trường, địa phương.

- Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2020 -2021; Xây dựng Kế hoạch giáo dục chung của nhà trường; Kế hoạch Kiểm tra nội bộ; Kế hoạch công tác học sinh, ngoại khóa, giáo dục thể chất, y tế trường học và các kế hoạch khác để chỉ đạo các bộ phận và cá nhân trong trường thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2020-2021.

***2. Thuận lợi, khó khăn trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.***

*2.1. Thuận lợi*

 - Có đủ số lượng GVdạy 2 buổi/ngày; 100% GV đạt trình độ trên chuẩn;

CBQL đạt trình độ trên chuẩn và có năng lực quản lý linh hoạt, sáng tạo.

 - 12/21 giáo viên trong trường đạt chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Hầu hết giáo viên biết sử dụng công nghệ thông tin phục vụ cho việc nâng cao chất lượng giảng dạy. Nhiều đồng chí là giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh nhiều năm. Trong đó có 02 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; 04 giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thành phố; 100% giáo viên xếp loại khá trở lên không có giáo viên xếp loại chuyên môn yếu kém.

 - Đội ngũ tổ trư­ởng, tổ phó đều là các đồng chí hăng hái, nhiệt tình, có trách nhiệm, có năng lực và nhiều năm có kinh nghiệm trong quản lý tổ chuyên môn. Hầu hết các đồng chí là tổ trưởng, tổ phó chuyên môn đều đạt danh hiệu là giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh.Tập thể giáo viên nhà trường luôn là khối đoàn kết vững mạnh nhiều năm qua.

 - Khuôn viên nhà trường rộng - xanh - sạch - đẹp; cơ sở vật chất 100% kiên cố, đủ 01 phòng học/1 lớp; trang thiết bị đáp ứng yêu cầu phục vụ cho dạy - học; chế độ chính sách của giáo viên và học sinh được chi trả kịp thời đầy đủ.

 - Phụ huynh học sinh có sự phối hợp với nhà trường, tạo điều kiện thuận lợi việc huy động học sinh ra lớp; học sinh ngoan và có ý thức rèn luyện, thi đua trong học tập.

*2.2. Khó khăn*

 - Nhà trường còn thiếu phòng học bộ môn để thực hiện chương trình GDPT 2018 (thiếu phòng ngoại ngữ và phòng tin học). Chưa có nhà đa năng để tổ chức các Hoạt động trải nghiệm và giảng dạy giáo dục thể chất trong những ngày mưa, gió…

 - Một số giáo viên trẻ mới vào nghề nên kinh nghiệm giảng dạy còn hạn chế. Bên cạnh đó có một số giáo viên nữ con còn nhỏ nên phần nào cũng ảnh hưởng đến việc nâng cao chất lượng dạy học.Trường hiện còn 09 giáo viên chưa đạt chuẩn về trình độ.

 - Một số giáo viên có tuổi khả năng sử dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, ngại ứng được cộng nghệ thông tin trong quá trình giảng dạy.

 - Một bộ phận phụ huynh chưa quan tâm công tác giáo dục.

**3. Chất lượng giáo dục tiểu học năm học 2020-2021**

*\* Kết quả các môn học và hoạt động giáo dục lớp 1(năm học 2020-2021)*

|  |
| --- |
| **I. Các môn học và hoạt động giáo dục** |
| **TT** | **Các môn học và hoạt động giáo dục** | **Hoàn thành tốt** | **Hoàn thành** | **Chưa hoàn thành** |
| **SL** | **Tỷ lệ** | **SL** | **Tỷ lệ** | **SL** | **Tỷ lệ** |
| 1 | Tiếng Việt | 68 | 68% | 32 | 32% | 0 |  0% |
| 2 | Toán | 69 | 69% | 31 | 31% | 0 |  0% |
| 3 | Tự Nhiên và xã hội | 64 | 64% | 36 | 36% | 0 | 0% |
| 4 | Ngoại ngữ (Tiếng Anh) | 68 | 68% | 32 | 32% | 0 |  0%  |
| 5 | Đạo đức | 68 | 68% | 32 | 32% | 0 |  0% |
| 6 | Âm nhạc | 64 | 64% | 36 | 36% | 0 |  0% |
| 7 | Mỹ thuật | 64 | 64% | 36 | 36% | 0 |  0% |
| 8 | Hoạt động trải nghiệm | 64 | 64% | 36 | 36% | 0 |  0% |
| 9 | Thể dục | 74 | 74% | 26 | 26% | 0 |  0% |
|  **II. Năng lực** |
| **Năng lực cốt lõi** | **Tốt** | **Đạt** | **Cần cố gắng** |
| **SL** | **Tỷ lệ** | **SL** | **Tỷ lệ** | **SL** | **Tỷ lệ** |
| **Năng lực Chung** | Tự chủ và tự học | 68 | 68% | 32 | 32% | 0 |  0% |
| Giao tiếp và hợp tác | 67 | 67% | 33 | 33% | 0 |  0% |
| Giải quyết vấn đề & sáng tạo | 66 | 66% | 34 | 34% | 0 |  0% |
| **Năng lực đặc thù** | Ngôn ngữ | 75 | 75% | 25 | 25% | 0 |  0% |
| Tính toán | 66 | 66% | 34 | 34% | 0 |  0% |
| Khoa học | 64 | 64% | 36 | 36% | 0 |  0% |
| Thẩm mĩ | 68 | 68% | 32 | 32% | 0 |  0% |
| Thể chất | 77 | 77% | 23 | 23% | 0 |  0% |
|  **III. Phẩm chất** |
| **Phẩm chất** | **Tốt** | **Đạt** | **Cần cố gắng** |
| **SL** | **Tỷ lệ** | **SL** | **Tỷ lệ** | **SL** | **Tỷ lệ** |
| Yêu nước | 74 | 74% | 26 | 26% | 0 | 0% |
| Nhân ái | 77 | 77% | 23 | 23% | 0 | 0% |
| Chăm chỉ | 65 | 65% | 35 | 35% | 0 | 0% |
| Trung thực | 71 | 71% | 29 | 29% | 0 | 0% |
| Trách nhiệm | 68 | 68% | 32 | 32% | 0 | 0% |

*\*Kết quả các môn học và hoạt động giáo dục lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 năm học 2020-2021*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|   | **Tổng số** |  |
| **Lớp 2** | **Lớp 3** | **Lớp 4** | **Lớp 5** |
| **I.Tổng số HS xếp loại môn học** | **390** | **106** | **117** | **99** | **68** |
| **1.Toán** | **390** | **106** | **117** | **99** | **68** |
| Chia ra: - Hoàn thành tốt  | **192** | 66 | 57 | 25 | 44 |
|  - Hoàn thành | **198** | 40 | 60 | 74 | 24 |
|  - Chưa hoàn thành |  |   |   |   |   |
| **2.Tiếng Việt** | **390** | **106** | **117** | **99** | **68** |
| Chia ra: - Hoàn thành tốt  | **127** | 44 | 35 | 22 | 26 |
|  - Hoàn thành | **263** | 62 | 82 | 77 | 42 |
|  - Chưa hoàn thành |  |   |   |   |   |
| **3.Khoa học** | **167** |  |  | **99** | **68** |
| Chia ra: - Hoàn thành tốt  | **130** | x | x | 77 | 53 |
|  - Hoàn thành | **37** |   |   | 22 | 15 |
|  - Chưa hoàn thành |  | x | x |   |   |
| **4.Lịch sử & Địa lý** | **167** |  |  | **99** | **68** |
| Chia ra: - Hoàn thành tốt  | **85** | x | x | 39 | 46 |
|  - Hoàn thành | **82** |   |   | 60 | 22 |
|  - Chưa hoàn thành |  | x | x |   |   |
| **5. Ngoại ngữ** | **390** | **106** | **117** | **99** | **68** |
| Chia ra: - Hoàn thành tốt  | **155** | 47 | 39 | 39 | 30 |
|  - Hoàn thành | **235** | 59 | 78 | 60 | 38 |
|  - Chưa hoàn thành |  |   |   |   |   |
| **6.Đạo đức** | **390** | **106** | **117** | **99** | **68** |
| Chia ra: - Hoàn thành tốt  | **186** | 48 | 59 | 42 | 37 |
|  - Hoàn thành | **204** | 58 | 58 | 57 | 31 |
|  - Chưa hoàn thành |  |   |   |   |   |
| **7.Tự nhiên và Xã hội** | **223** | **106** | **117** |  |  |
| Chia ra: - Hoàn thành tốt  | **93** | 46 | 47 | x | x |
|  - Hoàn thành | **130** | 60 | 70 |   |   |
|  - Chưa hoàn thành |  |   |   | x | x |
| **8.Âm nhạc** | **390** | **106** | **117** | **99** | **68** |
| Chia ra: - Hoàn thành tốt  | **115** | 41 | 30 | 20 | 24 |
|  - Hoàn thành | **275** | 65 | 87 | 79 | 44 |
|  - Chưa hoàn thành |  |   |   |   |   |
| **9.Mĩ thuật** | **390** | **106** | **117** | **99** | **68** |
| Chia ra: - Hoàn thành tốt  | **120** | 40 | 30 | 26 | 24 |
|  - Hoàn thành | **270** | 66 | 87 | 73 | 44 |
|  - Chưa hoàn thành |  |   |   |   |   |
| **10.Thủ công** | **223** | **106** | **117** |  |  |
| Chia ra: - Hoàn thành tốt  | **112** | 59 | 53 | x | x |
|  - Hoàn thành | **111** | 47 | 64 |   |   |
|  - Chưa hoàn thành |  |   |   | x | x |
| **11. Kỹ thuật** | **167** | **x** | **x** | **99** | **68** |
| Chia ra: - Hoàn thành tốt  | **79** | x | x | 43 | 36 |
|  - Hoàn thành | **88** | x | x | 56 | 32 |
|  - Chưa hoàn thành |  | x | x |   |   |
| **12.Thể dục** | **390** | **106** | **117** | **99** | **68** |
| Chia ra: - Hoàn thành tốt  | **267** | 76 | 76 | 76 | 39 |
|  - Hoàn thành | **123** | 30 | 41 | 23 | 29 |
|  - Chưa hoàn thành |  |   |   |   |   |
| **II. Về năng lực** |
| **1. Tự phục vụ** | **390** | **106** | **117** | **99** | **68** |
| Chia ra: - Tốt | **222** | 60 | 77 | 44 | 41 |
|  - Đạt | **168** | 46 | 40 | 55 | 27 |
|  - Cần cố gắng |  |   |   |   |   |
| **2. Hợp tác** | **390** | **106** | **117** | **99** | **68** |
| Chia ra: - Tốt | **204** | 58 | 64 | 47 | 35 |
|  - Đạt | **186** | 48 | 53 | 52 | 33 |
|  - Cần cố gắng |  |   |   |   |   |
| **3. Tự học giải quyết vấn đề** | **390** | **106** | **117** | **99** | **68** |
| Chia ra: - Tốt | **160** | 47 | 57 | 34 | 22 |
|  - Đạt | **230** | 59 | 60 | 65 | 46 |
|  - Cần cố gắng |  |   |   |   |   |
| **III. Về phẩm chất** |
| **1. Chăm học chăm làm** | **390** | **106** | **117** | **99** | **68** |
| Chia ra: - Tốt | **181** | 54 | 64 | 38 | 25 |
|  - Đạt | **209** | 52 | 53 | 61 | 43 |
|  - Cần cố gắng |  |   |   |   |   |
| **2. Tự tin trách nhiệm** | **390** | **106** | **117** | **99** | **68** |
| Chia ra: - Tốt | **189** | 48 | 59 | 46 | 36 |
|  - Đạt | **201** | 58 | 58 | 53 | 32 |
|  - Cần cố gắng |  |   |   |   |   |
| **3. Trung thực kỷ luật** | **390** | **106** | **117** | **99** | **68** |
| Chia ra: - Tốt | **250** | 65 | 75 | 50 | 60 |
|  - Đạt | **140** | 41 | 42 | 49 | 8 |
|  - Cần cố gắng |  |   |   |   |   |
| **4. Đoàn kết yêu thương** | **390** | **106** | **117** | **99** | **68** |
| Chia ra: - Tốt | **294** | 77 | 102 | 56 | 59 |
|  - Đạt | **96** | 29 | 15 | 43 | 9 |
|  - Cần cố gắng |  |   |   |   |   |

+ Số học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 490/490 = 100%

+ Số học sinh được khen thưởng: 304/490 = 62,04%

+ Số học sinh chưa hoàn thành: 0/490 = 0%

***3.1. Những ưu điểm nổi bật***

Năm học 2020-2021 nhà trường đã tập trung nhiều giải pháp để thực hiện tốt kế hoạch nhiệm vụ năm học, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Các tổ chuyên môn đổi mới SHCM, tổ chức các buổi SHCM có chất lượng thu hút các thành viên tham gia, tập trung vào các nội dung như; tích cực bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, nghiên cứu đổi mới phương pháp giảng dạy, điều chỉnh giảm tải nội dung, chương trình, các hình thức kiểm tra đánh giá học sinh, kinh nghiệm trong quá trình giảng dạy …

- Duy trì tốt các hoạt động giáo dục NGLL nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, tổ chức các buổi ngoại khóa theo chủ đề (1lần/tháng), chú trọng giáo dục đạo đức, kĩ năng sống cho HS. Hoạt động giáo dục thể chất, phong trào rèn luyện thể dục thể thao được duy trì thường xuyên.

- Công tác kiểm tra của nhà trường thực hiện có hiệu quả, kiểm tra giúp giáo viên vững vàng hơn về chuyên môn, nâng cao được ý thức và trách nhiệm trong công tác đồng thời phát hiện và điều chỉnh những tồn tại bất cập để mỗi tổ chức, cá nhân thực hiện tốt hơn nhiệm vụ được phân công.

- Tổ chức tốt các Hội thi (giáo viên dạy giỏi; giáo viên CNG), thao giảng, chuyên đề, qua đó bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, phát hiện những nhân tố tích cực, tạo động lực để phát triển chuyên môn nghiệp vụ.

- Làm tốt công tác Thi đua khen thưởng, viết SKKN…

- Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục…

***3.2. Hạn chế, bất cập và nguyên nhân; giải pháp khắc phục***

*\* Hạn chế*

- Do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, học sinh nghỉ học dài ngày nên ảnh hưởng đến một số hoạt động dạy và học của nhà trường.

- Công tác bồi dưỡng đội ngũ cho giáo viên trẻ đạt hiệu quả chưa cao.

*\* Giải pháp khắc phục năm học tới*

- Đảm bảo việc duy trì sĩ số, không có bỏ học giữa chừng.

- Chỉ đạo nâng cao chất lượng bồi dưỡng đội ngũ giáo viên.

- CB, GV nâng cao ý thức tự học, tự bồi dưỡng, tham khảo các nguồn ngữ liệu để tự bồi dưỡng chuyên môn, tham gia đầy đủ các buổi tập huấn do ngành tổ chức

- Tiếp tục chỉ đạo các tổ chuyên môn bồi dưỡng đội ngũ giáo viên trẻ trong tổ, phân công cụ thể các đ/c giáo viên có kinh nghiệm kèm cặp, giúp đỡ.

- Tiếp tục tổ chức các hội thi, hội giảng, chuyên đề có chất lượng để bồi dưỡng chuyên môn.

- Nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy để đảm bảo 100% giáo viên biết sử dụng giáo án điện tử.

- Tiếp tục rà soát CSVC, có kế hoạch đầu tư, sửa chữa, làm tốt công tác tham mưu, công tác xã hội hóa để bổ sung CSVC đáp ứng nhu cầu dạy và học.

- Tăng cường tổ chức các buổi hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm để giáo dục KNS và giáo dục đạo đức cho học sinh.

- Tham gia có hiệu quả các Hội thi do Phòng GD&ĐT tổ chức.

- Thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19.

**4. Chuẩn bị các điều kiện triển khai chương trình GDPT 2018 đối với lớp 2**

- Trường đã xây dựng Kế hoạch số 30/KH-THPNA ngày 03/2/2021 về triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 với lớp 2 năm học 2020-2021 và chuẩn bị tốt cơ sở vật chất và đội ngũ cho năm học 2021-2022.

- Phân công giáo viên tham gia phụ trách các môn học trong chương trình.

- Hướng dẫn GV hoàn thành 03 Module tự bồi dưỡng thường xuyên đối với GVPT đại trà trên trang taphuan.csdl.edu.vn và tiếp tục đăng ký nội dung 04 cho 20 giáo viên tham gia học tập tại trường Đại học Hạ Long.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021 đối với giáo dục tiểu học của Trường Tiểu học Phương Nam A. Nhà trường rất mong nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của PhòngGD&ĐT Uông Bí để nhà trường thực hiện tốt hơn nhiệm vụ năm học 2021-2022./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***N¬i nhËn:*** - Phòng GD, HT (b/c);- BGH; TTCM (t/h);- Website trường;- Lưu: VT, CM.  |  | **KT. HIỆU TRƯỞNG****PHÓ HIỆU TRƯỞNG** *(Đã ký)***Phạm Xuân Thành** |